



CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM - VIETNAM REGISTER PHÒNG TÀU BIỂN

SEA-GOING SHIP CLASSIFICATION AND REGISTRY DEPARTMENT

ĐỊA CHỈ
ADDRESS 18 PHAM HUNG, HA NOI
TEL: (84) 4 7684701
FAX: (84) 4 7684722
Web site: www.vr.org.vn

THÔNG BÁO KỸ THUẬT- TECHNICAL INFORMATION

Ngày 22 tháng 04 năm 2008
Số thông báo: 015KT/08TB

Nội dung: Các quy định mới của Công ước SOLAS 74, Bộ luật LSA và Bộ luật FSS có hiệu lực áp dụng từ ngày 01 tháng 07 năm 2008.

Kính gửi: Các Chủ tàu/ Công ty quản lý tàu chạy tuyến quốc tế
Các Đơn vị thiết kế tàu biển
Các Nhà máy đóng tàu
Các Chi cục Đăng kiểm tàu biển

Một số quy định mới của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển, 1974 (SOLAS 74), Bộ luật quốc tế về các trang thiết bị cứu sinh (LSA) và Bộ luật quốc tế về các hệ thống an toàn chống cháy (FSS) sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày 01 tháng 07 năm 2008 như được giới thiệu tóm tắt trong phần đính kèm Thông báo kỹ thuật này.

Chúng tôi đề nghị các Quý Cơ quan lưu ý triển khai thực hiện các quy định mới nói trên theo đúng thời hạn.

Thông báo kỹ thuật này được nêu trong mục: *Thông báo của VR/ Thông báo kỹ thuật TB* của trang tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam: <http://www.vr.org.vn>

Nếu Quý cơ quan cần thêm thông tin về vấn đề nêu trên, đề nghị vui lòng liên hệ:

Cục Đăng kiểm Việt Nam, Phòng Tàu biển

Địa chỉ: 18 Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: + 4 7684701 (số máy lẻ: 521)

Fax: +4 7684722

Thư điện tử: hainv@vr.org.vn

Xin gửi đến các Quý Cơ quan lời chào trân trọng.

TRƯỞNG PHÒNG TÀU BIỂN

Nơi nhận:

-Như trên

-QP, CN, CTB, VRQC, MT

-Lưu TB

Nguyễn Vũ Hải

TÓM TẮT CÁC QUY ĐỊNH MỚI CỦA CÔNG ƯỚC SOLAS, BỘ LUẬT LSA VÀ FSS SẼ CÓ HIỆU LỰC ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01 THÁNG 07 NĂM 2008

| Quy định của SOLAS/ LSA/ FSS | Nghị quyết của IMO liên quan đến quy định | Kiểu tàu phải áp dụng | Tóm tắt quy định | Hướng dẫn của VR |
|------------------------------|---|---|--|---|
| SOLAS Qđ II-1/3-2 | MSC.215(82) và MSC.216(82) | Tất cả các tàu được đặt sống chính vào hoặc sau ngày 01/01/2009 | Tất cả các kết chứa nước biển chuyên dùng của tàu và các không gian mạn kếp của tàu chở hàng rời có chiều dài từ 150 m trở lên phải được sơn phủ bảo vệ trong quá trình đóng tàu phù hợp với Tiêu chuẩn chức năng lớp phủ bảo vệ bề mặt được nêu trong Nghị quyết MSC.215(82). | Đề nghị xem Thông báo kỹ thuật số 023KT/07TB ngày 31/07/2007 và 039KT/07TB ngày 13/11/2007 về áp dụng Nghị quyết MSC.215(82). |
| SOLAS Qđ III/6.4.3 | MSC.216(82) | Tất cả các tàu | Hệ thống báo động chung của tàu phải có thể được nghe thấy trong toàn bộ khu vực sinh hoạt và khu vực làm việc thông thường của thuyền viên. Trên các tàu khách, hệ thống cũng phải có thể được nghe thấy ở tất cả các buồng hở. | Tại đợt kiểm tra an toàn trang thiết bị đầu tiên vào hoặc sau ngày 01/07/2008, Đăng kiểm viên của VR phải kiểm tra xác nhận là hệ thống báo động chung của tàu thoả mãn quy định này. |
| SOLAS Qđ III/19.3.3.4 | MSC.216(82) | Tất cả các tàu | Đối với xuống cứu sinh được bố trí hạ rơi tự do, tối thiểu ba tháng một lần, trong quá trình huấn luyện bỏ tàu, thuyền bộ phải lên xuống, ngồi xuống ghế, thắt dây an toàn, và bắt đầu thực hiện quy trình hạ xuống cho đến khi chuẩn bị nhả xuống, nhưng không thực hiện thao tác nhả xuống một cách thực sự (tức là móc nhả không được nhả ra). Sau đó, xuống cứu sinh được hạ xuống nước bằng một trong hai cách sau: hạ rơi tự do chỉ với những thuyền viên được chỉ định là người vận hành xuống ở trên xuống trong quá trình rơi; hoặc sử dụng phương tiện hạ thứ hai để đưa xuống xuống nước (có thể có hoặc không có những thuyền viên được chỉ định là người vận hành xuống ở trên xuống trong quá trình đưa xuống xuống nước). Cho dù sử dụng phương pháp hạ xuống xuống dưới nước nào, sau đó xuống cũng phải được điều động trên mặt nước bởi những thuyền viên được chỉ định là người vận hành xuống. Trong những khoảng thời gian cách nhau không quá 6 tháng, xuống phải được hạ bằng cách rơi tự do chỉ với những thuyền viên được chỉ định là người vận hành xuống ở trên xuống trong quá trình rơi; hoặc việc hạ mô phỏng được thực hiện phù hợp với hướng dẫn của IMO*. | *Xem Thông tư MSC.1/Circ.1206 về các biện pháp phòng ngừa tai nạn liên quan đến xuống cứu sinh được nêu trong Thông báo kỹ thuật số 015KT/06TB ngày 09/06/2006; và hướng dẫn về việc bảo dưỡng và thử thiết bị hạ phương tiện cứu sinh trong Thông báo kỹ thuật số 019KT/07TB ngày 11/07/2007. Tại đợt kiểm tra an toàn trang thiết bị vào hoặc sau ngày 01/07/2008, Đăng kiểm viên phải kiểm tra xác nhận là tàu đã thực hiện việc huấn luyện và thực tập xuống cứu sinh hạ rơi tự do phù hợp với quy định này. |

| Quy định của SOLAS/ LSA/ FSS | Nghị quyết của IMO liên quan đến quy định | Kiểu tàu phải áp dụng | Tóm tắt quy định | Hướng dẫn của VR |
|------------------------------|---|-----------------------|---|--|
| SOLAS Qđ III/20.4 | MSC.216(82) | Tất cả các tàu | Dây cáp hạ phương tiện cứu sinh phải được kiểm tra theo chu kỳ* với lưu ý đặc biệt đối với các phần của dây cáp đi qua pu ly, và dây cáp hạ phải được thay mới nếu xét thấy cần thiết do bị suy giảm chất lượng hoặc trong khoảng thời gian không quá 5 năm, lấy thời gian nào sớm hơn. | *Xem Thông tư MSC.1/Circ.1206 về các biện pháp phòng ngừa tai nạn liên quan đến xuồng cứu sinh được nêu trong Thông báo kỹ thuật số 015KT/06TB ngày 09/06/2006. Không còn quy định về đảo đầu dây cáp hạ. |
| SOLAS Qđ III/20.11.1.3 | MSC.216(82) | Tất cả các tàu | Sau khi được kiểm tra hàng năm kỹ lưỡng, thiết bị hạ phương tiện cứu sinh và xuồng cấp cứu phải được thử động đối với phanh tời ở tốc độ hạ lớn nhất. Tải trọng thử áp dụng là khối lượng của phương tiện cứu sinh hoặc xuồng cấp cứu không có người ở trên phương tiện; ngoại trừ việc thử trong các khoảng thời gian cách nhau không quá 5 năm, việc thử này phải được thực hiện với tải trọng thử bằng 1,1 lần khối lượng của phương tiện cứu sinh hoặc xuồng cấp cứu cùng với toàn bộ số người mà phương tiện được phép chở cùng với trang thiết bị của phương tiện. | Xem hướng dẫn về việc bảo dưỡng và thử thiết bị hạ phương tiện cứu sinh trong Thông báo kỹ thuật số 019KT/07TB ngày 11/07/2007. |
| SOLAS Qđ III/20.11.3 | MSC.216(82) | Tất cả các tàu | Các móc nhả tự động của phao bè hạ bằng cần phải: .1 Được bảo dưỡng phù hợp với hướng dẫn bảo dưỡng trên tàu theo yêu cầu của Quy định III/36; .2 Phải được kiểm tra kỹ lưỡng và thử hoạt động bởi những người được đào tạo thành thạo với hệ thống tại các đợt kiểm tra hàng năm an toàn trang thiết bị; .3 Thử hoạt động với tải trọng bằng 1,1 lần tổng khối lượng của phao bè được xếp tải với toàn bộ số người mà phao bè được phép chở cùng với trang thiết bị của phao bè bất kỳ khi nào móc nhả tự động được tháo mở. Việc tháo mở và thử như vậy phải được thực hiện tối thiểu 5 năm một lần. | Tại đợt kiểm tra an toàn trang thiết bị vào hoặc sau ngày 01/07/2008, Đăng kiểm viên phải kiểm tra xác nhận là tàu đã thực hiện quy định này. |

| Quy định của SOLAS/ LSA/ FSS | Nghị quyết của IMO liên quan đến quy định | Kiểu tàu phải áp dụng | Tóm tắt quy định | Hướng dẫn của VR |
|---|---|-----------------------|---|--|
| SOLAS Qđ III/31.1.1.2 và 31.1.3.2 | MSC.216(82) | Tất cả các tàu | Phao bè có thể dễ dàng di chuyển để hạ xuống nước ở mạn tàu bất kỳ phải có khối lượng nhỏ hơn 185 kg. | Tại đợt kiểm tra an toàn trang thiết bị vào hoặc sau ngày 01/07/2008, Đăng kiểm viên phải kiểm tra xác nhận là tàu đã thực hiện quy định này. |
| SOLAS Qđ III/21.2.3 và III/31.2 | MSC.216(82) | Tất cả các tàu | Một xuồng cứu sinh có thể được chấp nhận là xuồng cấp cứu với điều kiện là xuồng và bố trí hạ/ thu hồi xuồng cũng thoả mãn các yêu cầu đối với xuồng cấp cứu. | Tại đợt kiểm tra an toàn trang thiết bị vào hoặc sau ngày 01/07/2008, Đăng kiểm viên phải kiểm tra xác nhận là tàu đã thực hiện quy định này. |
| SOLAS Qđ III/35.5 | MSC.216(82) | Tất cả các tàu | Sổ tay huấn luyện phải được viết bằng ngôn ngữ làm việc trên tàu. | Tại đợt kiểm tra an toàn trang thiết bị vào hoặc sau ngày 01/07/2008, Đăng kiểm viên phải kiểm tra xác nhận là tàu đã thực hiện quy định này. |
| SOLAS Qđ V/18 | MSC.192(79) | Tất cả các tàu | Ra đa lắp đặt lên tàu vào hoặc sau ngày 01/07/2008 phải thoả mãn Tiêu chuẩn chức năng sửa đổi theo Nghị quyết MSC.192(79). | Khi kiểm tra ra đa lắp đặt lên tàu từ ngày 01/07/2008, Đăng kiểm viên phải kiểm tra xác nhận là ra đa đã được chứng nhận phù hợp với Nghị quyết MSC.192(79). |

| Quy định của SOLAS/ LSA/ FSS | Nghị quyết của IMO liên quan đến quy định | Kiểu tàu phải áp dụng | Tóm tắt quy định | Hướng dẫn của VR |
|------------------------------|---|-----------------------|--|--|
| LSA Chương I, mục 1.2.3 | MSC.218 (82) | Tất cả các tàu | Các pháo hiệu cứu sinh phải được ghi ngày hết hạn. | Các pháo hiệu cứu sinh trang bị cho tàu vào hoặc sau ngày 01/07/2008 phải thoả mãn quy định này. |
| LSA Chương IV | MSC.218 (82) | Tất cả các tàu | <p>1. Yêu cầu chung đối với phao bè:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Trang bị đèn điều khiển bằng tay ở bên ngoài đỉnh bè. -Phương pháp đóng gói khẩu phần ăn. <p>2. Yêu cầu đối với bè cứu sinh cứng và bơm hơi: trang bị cầu để lên bè (boarding ramp).</p> <p>3. Yêu cầu đối với xuồng cứu sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giới hạn về độ nghiêng và chúi khi hạ xuống nước. -Thông tin phải ghi ở nhãn và giấy chứng nhận phê duyệt xuồng. -Yêu cầu đối với cơ cấu nhả. | Khi kiểm tra phao bè/ xuồng cứu sinh lắp đặt lên tàu từ ngày 01/07/2008, Đăng kiểm viên phải kiểm tra xác nhận là phao bè/ xuồng cứu sinh đã được chứng nhận phù hợp với Bộ luật LSA đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết MSC.218 (82). |
| LSA Chương V | MSC.218 (82) | Tất cả các tàu | Các yêu cầu bổ sung đối với xuồng cấp cứu và xuồng cấp cứu nhanh. | Khi kiểm tra xuồng cấp cứu/ xuồng cấp cứu nhanh lắp đặt lên tàu từ ngày 01/07/2008, Đăng kiểm viên phải kiểm tra xác nhận là xuồng đã được chứng nhận phù hợp với Bộ luật LSA đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết MSC.218 (82). |
| LSA Chương VI | MSC.218 (82) | Tất cả các tàu | Các yêu cầu đối với thiết bị hạ xuồng cứu sinh và xuồng cấp cứu. | Khi kiểm tra thiết bị hạ xuồng lắp đặt lên tàu từ ngày 01/07/2008, Đăng kiểm viên phải kiểm tra xác nhận là thiết bị hạ đã được chứng nhận phù hợp với Bộ luật LSA đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết MSC.218 (82). |

| Quy định của SOLAS/ LSA/ FSS | Nghị quyết của IMO liên quan đến quy định | Kiểu tàu phải áp dụng | Tóm tắt quy định | Hướng dẫn của VR |
|------------------------------|---|-----------------------|--|--|
| FSS Chương 4, mục 3.2 | MSC.217 (82) | Tất cả các tàu | Tiêu chuẩn chức năng đối với bộ thiết bị tạo bọt xách tay. | Khi kiểm tra bộ thiết bị tạo bọt xách tay trang bị cho tàu từ ngày 01/07/2008, Đăng kiểm viên phải kiểm tra xác nhận là bộ thiết bị đã được chứng nhận phù hợp với Bộ luật FSS đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết MSC.217 (82). |
| FSS Chương 6, mục 2.3.1.2 | MSC.217 (82) | Tất cả các tàu | Tiêu chuẩn chức năng đối với hệ thống cứu hoả bằng bọt có độ giãn nở thấp dùng cho buồng máy. | Khi kiểm tra hệ thống cứu hoả bằng bọt có độ giãn nở thấp lắp đặt cho tàu từ ngày 01/07/2008, Đăng kiểm viên phải kiểm tra xác nhận là hệ thống đã được chứng nhận phù hợp với Bộ luật FSS đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết MSC.217 (82). |
| FSS Chương 7, mục 2 | MSC.217 (82) | Tất cả các tàu | Tiêu chuẩn chức năng của hệ thống cứu hoả cố định bằng phun nước có áp suất hoặc phun sương. Các hệ thống lắp đặt trên tàu từ ngày 01/07/2008 phải thoả mãn hướng dẫn được nêu trong Thông tư MSC/Circ.1165. | Khi kiểm tra hệ thống cứu hoả cố định bằng phun nước có áp suất hoặc phun sương lắp đặt cho tàu từ ngày 01/07/2008, Đăng kiểm viên phải kiểm tra xác nhận là hệ thống đã được chứng nhận phù hợp với Bộ luật FSS đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết MSC.217 (82). |